

THÔNG BÁO

Về việc thu hồ sơ Học sinh thuộc đối tượng hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước học kỳ I năm học 2025-2026

Thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và các cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9/05/2017 của chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc rất ít người; Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với học sinh khuyết tật.

Trường trung học cơ sở Bế Văn Đàn xin thông báo về việc thu nhận hồ sơ học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như sau:

I. HỒ SƠ HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH TẠI NĐ 238/2025/NĐ-CP

1. Đối tượng học sinh hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập và miễn học phí

- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Học sinh là người khuyết tật.
- Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của thủ tướng chính phủ.
- Học sinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (Trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang theo học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

2. Hồ sơ học sinh đề nghị hưởng chính sách

2.1. Đối với học sinh mồ côi cả cha và mẹ

- Đơn đề nghị hưởng chế độ (Mẫu tại phụ lục II Nghị định số 238).
- Bản sao giấy khai sinh công chứng.
- Quyết định về việc hưởng trợ cấp xã hội hoặc Giấy xã nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của cấp có thẩm quyền (Nếu học sinh mồ côi).

2.2. Đối với học sinh khuyết tật mà không có hộ nghèo hoặc cận nghèo

- Đơn đề nghị hưởng chế độ (Mẫu tại phụ lục II Nghị định số 238).
- Bản sao giấy khai sinh công chứng.
- Giấy xác nhận khuyết tật (Nếu học sinh bị khuyết tật).

2.3.Đối với học sinh có hộ khẩu tại xã đặc biệt khó khăn (Vùng III):

- Đơn đề nghị hưởng chế độ (Mẫu tại phụ lục II Nghị định số 238).
- Bản sao giấy khai sinh công chứng.
- Sổ hộ nghèo năm 2025 hoặc giấy xác nhận nơi cư trú công chứng.

II.HỒ SƠ HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/ NĐ-CP

Đối tượng học sinh trường THCS bán trú “Là học sinh đang học tại trường đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này, ở lại trường học khu vực gần trường để học tập trong tuần do không thể tự đi đến trường và trở về nhà trong ngày” đảm bảo một trong các điều kiện sau:

1. Học sinh và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn, nhà ở xa trường từ 7km trở lên.

Hồ sơ đề nghị hưởng gồm:

- Bản sao Giấy Khai sinh công chứng;
- Giấy xác nhận thông tin cư trú công chứng; hoặc căn cước công dân phô tô công chứng;
- Giấy xác nhận tạm trú của Công an xã Ea Rôk;
- Đơn đề nghị hưởng chính sách học sinh bán trú (Mẫu 04 tại NĐ 66/2025).

2. Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc Hộ nghèo mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã Khu vực III, Khu vực II, Khu vực I, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhà ở xa trường từ 7km trở lên.

Hồ sơ đề nghị hưởng gồm:

- Bản sao Giấy Khai sinh công chứng;
- Giấy chứng nhận hộ nghèo công chứng;
- Giấy xác nhận thông tin cư trú công chứng; hoặc căn cước công dân phô tô công chứng;
- Giấy xác nhận tạm trú của Công an xã Ea Rôk;
- Đơn xác nhận khoảng cách của UBND xã;
- Đơn đề nghị hưởng chính sách học sinh bán trú (Mẫu 04 tại NĐ 66/2025).

III.HỒ SƠ HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 57/2017/NĐ-CP.

1.Đối tượng học sinh trung học cơ sở thuộc dân tộc rất ít người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si la, Cơ Lao, Bô Y, La Ha , Ngái, Chút, Ô Đu, brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pá Thên, La Hủ.

2. Hồ sơ học sinh đề nghị hưởng chính sách

- Đơn đề nghị hưởng chính sách có xác nhận của UBND xã (Mẫu 02 ND này);
- Bản sao Giấy khai sinh công chứng;
- Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc căn cước photo công chứng.

IV. HỒ SƠ HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH TẠI TT SỐ 42/2013/ TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

1. Đối tượng học sinh hưởng chính sách

Học sinh THCS khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định

2. Hồ sơ học sinh đề nghị hưởng chính sách

- Đơn đề nghị hưởng chính sách;
- Giấy xác nhận khuyết tật công chứng;
- Bản sao Giấy khai sinh công chứng.
- Giấy chứng nhận Hộ nghèo hoặc cận nghèo năm 2025 công chứng

V. VIỆC THU NỘP HỒ SƠ

1. Giáo viên chủ nhiệm lớp thông báo, hướng dẫn học sinh hoặc cha mẹ/người giám hộ của học sinh làm hồ sơ đề nghị hưởng chế độ chính sách theo quy định. Thu nhận hồ sơ của học sinh.

2. Học sinh, cha mẹ/người giám hộ của học sinh nộp hồ sơ về Giáo viên chủ nhiệm lớp.

3. Giáo viên chủ nhiệm lớp bàn giao hồ sơ của học sinh về bộ phận Văn thư, kế toán nhà trường (thời gian hoàn thành, trường ngày 25/9/2025); cùng với các bộ phận chuyên môn của Nhà trường làm quy trình xét duyệt hồ sơ, phê duyệt danh sách, trình, đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.

Nơi nhận:

- GVCN (để thực hiện);
- Cha mẹ học sinh (để phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thế Vinh